TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2018/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26/7/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 112/2018/TLST-DS ngày 23/5/2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26/7/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến bằng văn bản đồng ý với kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Quỳnh H (tức Nguyễn Thị H), sinh năm 1961

Địa chỉ: B3-9, chợ Q, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn***: - Anh Lê Văn H, sinh năm 1983

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà A, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Ông Phạm Đăng T, sinh năm 1957

Địa chỉ: B3-9, chợ Q, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Văn Hiếu, chị Nguyễn Thị Mcó nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Quỳnh H (tức Nguyễn Thị H) số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) theo phương án sau:

- Ngày 28/8/2018 anh H, chị M trả cho bà H 10.000.000 đồng.
- Ngày 28/9/2018 anh H, chị M trả cho bà H 10.000.000 đồng.
- Ngày 28/10/2018 anh H, chị M trả cho bà H 10.000.000 đồng.

Trường hợp một trong các bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng một trong những cam kết đã thỏa thuận trên đây thì bên có quyền được yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

2.2 *Về nghĩa vụ chậm thi hành án*: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

- Anh Lê Văn H, chị Nguyễn Thị Mphải chịu 750.000đồng (Bẩy trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả bà Nguyễn Quỳnh H (tức Nguyễn Thị H) số tiền 1.669.700đồng (Một triệu, sáu trăm sáu chín nghìn, bẩy trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/06767 ngày 22/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- THA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hà